

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2019.

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa.

2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P T.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm 1984; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 02, phường B h , thành phố P T, tỉnh Bình Thuận;

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Sinh năm 1982; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 04, phường M , thành phố P T, tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tổ chức cưới vào năm 2004, và đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 90 Quyển số 01/2005 ngày 13/10/2005 của UBND phường B H, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận; Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi

vã xô xát mâu thuẫn trầm trọng, do vậy từ năm 2006 bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai trong suốt thời gian qua.

Nay bà xác định: tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân của ông bà mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày: 11/8/2004. Sau khi ly hôn bà đề nghị Tòa án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: bà khai sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến Bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2019: ông xác định vợ chồng ông bà tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn hợp pháp, vợ chồng chung sống chỉ một thời gian ngắn là chia tay nhau, bà T bỏ về nhà cha mẹ ở, vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 10 năm, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau, cho đến hiện nay. Nay bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày: 11/8/2004, sau khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu giải quyết trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến nguyện vọng con chung:** cháu Nguyễn Thị Bích N mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi cha mẹ ly hôn.

**Tòa án đã hai lần tiến hành mở phiên hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.*

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

[1] Việc tuân theo thủ tục tố tụng:

-Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn nhận thấy Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh T là vợ chồng hợp pháp; Vợ chồng ông bà đã mâu thuẫn một thời gian dài, sống ly thân đã nhiều năm, không còn tình cảm, mâu thuẫn không hàn gắn được, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày: 11/8/2004, đề nghị Tòa án giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung và nợ chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đăng ký hộ khẩu và thường trú tại khu phố 04, phường Mũi Né, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Do vậy bà Nguyễn Thị Thanh T kiện xin ly hôn ông T, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố P T, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập và giao các văn bản tố tụng trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt, đồng thời tại biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2019 ông T đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông, nên Tòa án căn cứ quy định tại khoản 01 Điều 227 và khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn.

*** Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 90 Quyển số 01/2005 ngày 13/10/2005 của UBND phường Bình Hưng, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T kiện xin ly hôn ông Nguyễn Thanh T vì bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T

cũng xác nhận vợ chồng ông bà có mâu thuẫn hiện đang sống ly thân nhiều năm , không còn tình cảm, nên đồng ý ly hôn.

Như vậy cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: vợ chồng không còn chung sống với nhau, không cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, vì mâu thuẫn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã kéo dài một thời gian nhưng vợ chồng không hòa giải được chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[2]*Về con chung*: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày: 11/8/2004, cả bà T và ông T đều đề nghị Tòa án giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Xét thấy bà Nguyễn Thị Thanh T hiện có đủ sức khỏe, và khả năng lao động, đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, đồng thời ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, nguyện vọng của con chung, cháu Nguyễn Thị Bích N cũng muốn ở với mẹ. Do vậy sự thỏa thuận về con chung của các đương sự, phù hợp quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[3]*Về trợ cấp nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên Tòa không xét.

[4]*Về tài sản chung, nợ chung*: do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]*Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P T sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ:Khoản 01, khoản 02 Điều 19, Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, Điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T;
- **Về con chung:** Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày: 11/8/2004.

Tuyên buộc ông Nguyễn Thanh T giao con chung tên Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày: 11/8/2004 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên Tòa không xét.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được quyền cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thanh T nộp tại biên lai số 0024062 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P T, sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà T đã nộp xong án phí sơ thẩm;

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày được niêm yết hoặc tông đạt bản án.

Nơi nhân :

- Tòa án Tỉnh
- VKS Tp.P T;
- Chi cục THADS TP. P T;
- UBND phường Bình Hưng;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân